

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2019/HS-PT

Ngày: 27-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Hiền

Bà Trương Thị Lệ Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Trang-Thư ký Tòa án tỉnh Hà Tĩnh.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh: Ông Lê Quang Phiệt
- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 61/2019/HS-PT ngày 13 tháng 5 năm 2019.

Do có kháng cáo của bị cáo Võ Văn Q đối với bản án hình sự sơ thẩm số 17/2019/HS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. **Võ Văn Q;** tên gọi khác: Không; sinh ngày: 23/11/1979; nơi cư trú: thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Q; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: Lớp 08/12; nghề nghiệp: Lái xe ; chức vụ: Không; con ông V (*Đã chết*) và bà Huỳnh Thị R; có vợ Nguyễn Thị T và 03 con ; tiền án: Bị cáo Võ Văn Q có 01 tiền án, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Q xử phạt 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, theo bản án hình sự sơ thẩm số 13, ngày 01/06/2017 về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”, chưa chấp hành xong thời gian thử thách của án treo; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh kể từ ngày 05/12/2018 cho đến nay. (*Có mặt tại phiên tòa*).

Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị:

- Phạm Văn B; sinh ngày: 04/02/1984; trú tại: Đội 7, xã Q, huyện Q, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lái xe

- **Tướng Mạnh C**; sinh ngày: 29/10/1992; trú tại: thôn Phúc K, xã Q, huyện Q, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lái xe;

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn B*: Ông Hồ Lý H - Sinh năm 1958; Văn phòng Luật sư Hồ Lý H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q; Địa chỉ: Xã A, huyện N, tỉnh Q.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo*:

1. Ông: Nguyễn Khắc P – Phó giám đốc Công ty TNHH vận tải P, Quận B Thành Phố H.

2. Anh: Tướng Văn T; sinh 1975; địa chỉ: Thôn Q, huyện Q, tỉnh Q.

- *Người làm chứng*: Tướng Trung H; sinh 18/3/2003; địa chỉ: Thôn Q, huyện Q, tỉnh Q; *người giám hộ cho Tướng Trung H*: anh Tướng Văn T – Sinh 1975; Địa chỉ: Thôn Q, huyện Q, tỉnh Q.

Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không liên quan đến kháng cáo của bị cáo nên tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án có nội dung như sau:

Vào hồi 10 giờ 35 phút, ngày 05/12/2018, tại cây xăng bỏ hoang bên đường Quốc lộ 1A, thuộc thôn T, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh, Tổ tuần tra Công an thị xã K phát hiện, bắt quả tang Võ Văn Q và Phạm Văn B đang đưa 02 thùng pháo, mỗi thùng có 36 khối pháo (loại pháo 36 quả) từ trên xe ô tô BKS: 51D-403.33, kéo rơ moóc BKS:51R-213.30 xuống để bên lề đường để bán cho Tướng Mạnh C. Cơ quan điều tra Công an thị xã K lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ 02 thùng pháo (mà Võ Văn Q và Phạm Văn B đưa xuống để bên lề đường và 08 thùng pháo (mỗi thùng có 36 khối pháo, loại pháo 36 quả) trong xe ô tô BKS: 51D-403.33, kéo rơ moóc BKS:51R-213.30 do Võ Văn Q điều khiển.

Quá trình điều tra xác định: Võ Văn Q và Phạm Văn B hợp đồng lái xe cho Công ty TNHH vận tải P, thành phố H chở hàng từ Trung Quốc về thành phố H. Ngày 28/11/2018, Võ Văn Q và Phạm Văn B thay nhau điều khiển xe ô tô BKS: 51D-403.33, kéo rơ moóc BKS:51R-213.30 đến Trung Quốc để nhận hàng là Hàng tây chở về thành phố H. Ngày 04/12/2018, khi đến địa phận Trung Quốc, sau khi bốc hàng xong, Võ Văn Q nói với Phạm Văn B: “*Xếp gọn hàng để bốc pháo về kiếm tiền uống cà phê*” thì Phạm Văn B đồng ý và xếp gọn hàng để có chỗ cất pháo. Sau khi bốc hàng xong, Võ Văn Q điều khiển xe ô tô BKS: 51D-403.33, kéo rơ moóc BKS:51R-213.30 đi về được một đoạn thì dừng xe lại, Võ Văn Q xuống xe và mua của một người phụ nữ ở Trung Quốc 10 thùng pháo, mỗi thùng chứa 18 khối pháo, loại pháo 36 quả, với giá 14.400.000 đồng. Sau khi mua được pháo, Phạm Văn B mở cửa trèo lên thùng xe, còn Võ Văn Q cùng với người phụ nữ bán pháo chuyển các thùng pháo cho Phạm Văn B để xếp vào trong thùng xe. Để tránh khỏi bị phát hiện nên Phạm Văn B sắp xếp các thùng

pháo lẫn với các thùng hàng. Sau khi bốc pháo xong, Võ Văn Q và Phạm Văn B thay nhau điều khiển xe ô tô đi về. Đến khoảng 20 giờ ngày 04/12/2018, trong khi Võ Văn Q đang điều khiển xe ô tô thì Phạm Văn B nhận được điện thoại của Trương Mạnh C (là bạn cùng xóm với B) hỏi mua 72 khối pháo để về bán kiếm lời, nên Phạm Văn B đưa điện thoại cho Võ Văn Q để trao đổi với Trương Mạnh C. Quá trình trao đổi, hai bên thỏa thuận: Võ Văn Q bán cho Trương Mạnh C 72 khối pháo (04 thùng pháo), với giá mỗi khối pháo là 400.000 đồng; địa điểm giao pháo tại cây xăng bỏ hoang bên đường Quốc lộ 1A, thuộc địa phận thôn T, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi thỏa thuận việc mua bán pháo; thời gian và địa điểm giao pháo, Trương Mạnh C điều khiển xe mô tô BKS: 73E1-32412 đi đến điểm hẹn để nhận pháo. Khi đi Trương Mạnh C rủ Trương Trung H đi cùng, nhưng không nói cho Trương Trung H biết là đi đâu và làm gì. Khoảng 10 giờ 35 phút, ngày 05/12/2018, xe ô tô BKS: 51D-403.33, kéo rơ moóc BKS: 51R-213.30 do Võ Văn Q điều khiển đi đến và dừng xe tại cây xăng bỏ hoang, thuộc địa phận thôn T, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Võ Văn Q dừng xe và cùng với Phạm Văn B mở cửa thùng xe để bốc pháo xuống bán cho Trương Mạnh C, lúc đó Cường ngồi trong quán cách khoảng 5 đến 6m. Trong lúc Võ Văn Q và Phạm Văn B vừa mới bốc được 02 thùng pháo từ trên xe xuống và để bên lề đường, chưa kịp giao pháo cho Trương Mạnh C thì bị Tổ tuần tra Công an thị xã K phát hiện bắt quả tang.

Cơ quan điều tra Công an thị xã K đã niêm phong 180 khối pháo thu giữ của Võ Văn Q và Phạm Văn B để trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 14/GDP-PC09, ngày 08/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: 180 khối pháo, có khối lượng 248,4 kilôgam là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc nổ và khi kích thích thì gây nên tiếng nổ). Tại biên bản mở niêm phong vật chứng và cân xác định khối lượng 72 khối pháo (04 thùng pháo) có tổng khối lượng là 100,5kg.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2019/HS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh đã:

Tuyên bố các bị cáo: Võ Văn Qúa, Phạm Văn B, Trương Mạnh C phạm tội: “*Buôn bán hàng cấm*”.

Căn cứ điểm c, khoản 3, Điều 190; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tổng hợp hình phạt của bản án số 13/2017/HS-ST ngày 01/06/2017 của Tòa án nhân dân Huyện L, Tỉnh Q đối với bị cáo Võ Văn Q.

Căn cứ điểm c, khoản 3, Điều 190; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phạm Văn B.

Căn cứ điểm g, khoản 2, Điều 190; điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 15, Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trương Mạnh C.

Xử phạt: Võ Văn Q 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam là ngày 05/12/2018.

Tổng hợp hình phạt của bản án số 13/2017/HS-ST ngày 01/06/2017 của Tòa án nhân dân Huyện L, Tỉnh Q. Buộc bị cáo Võ Văn Q phải chấp hành hai bản án là 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 05/12/2018. Nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2016 đến ngày 14/03/2017 của bản án số 13/2017/HSST ngày 01/6/2017.

Xử phạt: Phạm Văn B 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam là ngày 05/12/2018.

Xử phạt: Trương Mạnh C 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/12/2018 đến ngày 01/02/2019.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo.

Ngày 23/4/2019 bị cáo Võ Văn Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Văn Q vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nhân thân, hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Võ Văn Q trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung: Xét kháng cáo của bị cáo Võ Văn Q xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như án sơ thẩm đã tuyên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có căn cứ khẳng định bản án sơ thẩm số 17/2019/HS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Tòa án

nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh đã tuyên phạt đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc buôn bán pháo nổ là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo có hành vi buôn bán nhằm mục đích hưởng lợi mà vẫn cố ý thực hiện. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Võ Văn Q thành khẩn khai báo; có mẹ là thương binh hạng 4/4, bố là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, đang thờ cúng hai chú ruột là liệt sỹ và bà nội là mẹ Việt nam anh Hùng; gia đình có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện hỗ trợ chính sách được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Dựa vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[3]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo Võ Văn Q, sửa bản án sơ thẩm số 17/2019/HS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh:

Tuyên bố bị cáo: Võ Văn Q phạm tội: “*Buôn bán hàng cấm*”.

Áp dụng điểm c, khoản 3, Điều 190; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Khoản 2 Điều 56, Khoản 5 Điều 65- Bộ luật Hình sự năm 2015. Tổng hợp hình phạt của bản án số 13/2017/HSST ngày 01/06/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Q.

Xử phạt: Võ Văn Q **07(Bảy)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam là ngày 05/12/2018.

Tổng hợp hình phạt của bản án số 13/2017/HSST ngày 01/06/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Q. Buộc bị cáo Võ Văn Q phải chấp hành hai bản

án là **09 (Chín)** năm **06 (Sáu)** tháng từ. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 05/12/2018. Nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2016 đến ngày 14/03/2017 của bản án số 13/2017/HSST ngày 01/6/2017.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh (2 bản), CA tỉnh;
- VKSND, TAND thị xã K;
- Công an, THADS thị xã K;
- Bị cáo; Trại giam CA tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Lưu VT, HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền